

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35837/CT-HTTr
V/v trả lời chính sách thuế.

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2016

Kính gửi: Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari
(Địa chỉ: Tổ 24 Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, TP Hà Nội)
MST: 0100101925

Trả lời công văn số 386/VH-TC ngày 09/5/2016 của Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari (sau đây gọi tắt là Công ty) hỏi về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 13 Điều 1 Luật quản lý thuế số 21/2012/QH13 của Quốc Hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế quy định sửa đổi bổ sung Điều 47 Luật Quản lý Thuế:

“13. Điều 47 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 47. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế trong thời hạn mười năm, kể từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ, kể cả việc bù trừ giữa các loại thuế với nhau; hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo; hoặc hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.”

- Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ:

+ Tại Điều 33 quy định xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa:

“Điều 33. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Tiền thuế, tiền chậm nộp và tiền phạt được coi là nộp thừa khi:

a) Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp đối với từng loại thuế có cùng nội dung kinh tế (tiểu mục) quy định của mục lục ngân sách nhà nước trong thời hạn 10 (mười) năm tính từ ngày nộp tiền vào ngân sách nhà nước. Đối với loại thuế phải quyết toán thuế thì người nộp thuế chỉ được xác định số thuế nộp thừa khi có số thuế đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp theo quyết toán thuế.

b) Người nộp thuế có số tiền thuế được hoàn theo quy định của pháp luật về thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế thu nhập cá nhân (trừ trường hợp nêu tại điểm a khoản này).

...”

+ Tại Điều 57 quy định hồ sơ hoàn các loại thuế, phí khác:

“Điều 57. Hồ sơ hoàn các loại thuế, phí khác

Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này và các tài liệu kèm theo (nếu có).”

Căn cứ quy định trên, trường hợp Công ty có số thuế TNDN nộp thừa theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính, nếu có nhu cầu bù trừ số tiền thuế TNDN nộp thừa với số thuế GTGT phải nộp; hoặc hoàn trả từ NSNN thì Công ty lập giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính và các tài liệu kèm theo gửi Cục Thuế TP Hà Nội.

Trường hợp còn vướng mắc cụ thể đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 3 để được hướng dẫn.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty cổ phần chế tạo máy điện Việt Nam - Hungari được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 3;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, HTr(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Mai Sơn